



CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA

PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP, NGUYỄN THỊ NHUNG

Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân là một trong những thành tựu quan trọng của tiến trình đổi mới và tự do hóa kinh tế ở Việt Nam. Thời gian qua, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân ở một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia đã được ban hành. Mặc dù, các chính sách mới ở bước đầu nhưng là cơ sở đặt nền móng để khuyến khích kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển có khả năng vươn tầm và cạnh tranh được trên thị trường thế giới. Bài viết này phân tích những chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia, từ đó đề xuất một số khuyến nghị trong thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, ngành kinh tế trọng điểm, Việt Nam

POLICIES TO ENCOURAGE PRIVATE SECTOR DEVELOPMENT IN SOME KEY NATIONAL INDUSTRIES OF VIETNAM

Pham Thi Hong Diep, Nguyen Thi Nhung

The development of the private sector is one of the key achievements of Vietnam's economic reform and liberalization process. In recent times, policies encouraging private sector development in several key national economic sectors have been introduced. Although these policies are in their initial stages, they lay the foundation to encourage private sector investment and development with the potential to expand and compete in the global market. This article analyzes the policies employed by the Vietnamese government to foster private sector growth in key national economic sectors and provides several recommendations for the future.

Keywords: Private sector, key industries, Vietnam

Ngày nhận bài: 18/9/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 25/9/2024

Ngày duyệt đăng: 2/10/2024

Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành trọng điểm quốc gia của Việt Nam

Chủ trương của Đảng và các chính sách tạo lập môi trường thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong các ngành kinh tế trọng điểm

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình kế hoạch nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý phát triển kinh tế tư nhân nói chung và các doanh nghiệp tư nhân nói riêng ở

Việt Nam. Tại Đại hội XI (năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò của kinh tế tư nhân được nâng lên một tầm cao mới với chủ trương: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật” (Văn kiện đại hội XI, 2011).

Đến Đại hội XII (tháng 1/2016), sự phát triển mới về nhận thức của Đảng đối với kinh tế tư nhân tiếp tục khẳng định: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”, lần đầu tiên khái niệm tập đoàn kinh tế tư nhân xuất hiện (Văn kiện đại hội XII, 2016). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) của Đảng khẳng định mạnh mẽ, dứt khoát hơn, khi coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế: “Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”.

Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động”.



BẢNG 1: MỨC THUẾ SUẤT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Loại hình doanh nghiệp	Mức thuế suất
Doanh nghiệp tổng hợp	20%
Các doanh nghiệp công nghệ cao	10%
DN công nghệ cao, cơ sở hạ tầng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo,.. được hưởng mức thuế suất 10% trong 15 năm được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo.	10%

Nguồn: Tác giả thu thập

Trên cơ sở đó, Nhà nước hoàn thiện thể chế quyền tài sản (bao gồm quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ sử dụng tài sản) của kinh tế tư nhân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Quyền tài sản còn được quy định tại Điều 5, Luật Doanh nghiệp, cụ thể là: Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp. Tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp không bị quốc hữu hóa, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính. Trường hợp thật cần thiết, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng tài sản của doanh nghiệp thì được thanh toán, bồi thường theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản. Việc thanh toán, bồi thường phải bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp. Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của chủ sở hữu nhà nước và các chủ sở hữu khác, cơ chế bảo đảm quyền sở hữu và hạn chế quyền sở hữu... Quyền sở hữu được thể chế hoá trong Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 158). Trên cơ sở đó, Nhà nước bảo đảm đối với doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp được quy định ở Luật Doanh nghiệp 2014 và sửa đổi 2020. Theo đó, Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp. Trong Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp bao gồm 3 loại hình công ty gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân (Điều 1, Luật Doanh nghiệp 2020). Các doanh nghiệp sẽ có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản cũng như lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

Đặc biệt, vấn đề chuyển từ “tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật” sang “tự do kinh

doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” được thể hiện ở Điều 33 Hiến pháp 2013. Cụ thể hoá quy định về quyền tự do kinh doanh trong Hiến pháp 2013, Luật Doanh nghiệp 2014 (sửa đổi 2020) tiếp tục khẳng định: “Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật không cấm”. Việc tự do kinh doanh này được thể hiện qua việc người dân có toàn quyền tự chủ trong việc kinh doanh, toàn quyền lựa chọn về hình thức cũng như ngành, nghề liên quan và cả những vấn đề khác liên quan như địa bàn, quy mô kinh doanh. Các đạo luật quy định điều chỉnh các hoạt động đầu tư, kinh doanh trong nền kinh tế như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư...

Kinh tế tư nhân hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Hoàn thiện và thực hiện thể chế định giá đất đai, tài sản hữu hình và tài sản vô hình (tài sản trí tuệ, thương hiệu...) theo nguyên tắc thị trường. Nhà nước bảo đảm quyền tự do kinh doanh ở các lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế để kinh tế tư nhân được tự do cạnh tranh và đối xử bình đẳng. Dàn gỡ bỏ sự phân biệt, đối xử trong tiếp cận các nguồn lực và hỗ trợ của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân.

Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh với sở hữu hỗn hợp, nhất là các doanh nghiệp cổ phần. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển với quy mô ngày càng lớn, từng bước hình thành những đơn vị kinh tế tư nhân mạnh, đủ sức cạnh tranh trong và ngoài nước. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân để tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Khuyến khích hình thành tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Như vậy, mặc dù chưa đề cập trực tiếp đến phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm nhưng việc hình thành các tập đoàn kinh tế lớn, các tập đoàn đa sở hữu và việc cho phép tư nhân tham gia vào tất cả các ngành lĩnh vực mà pháp luật không cấm là nền móng cơ sở để khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia vào các ngành kinh tế trọng điểm. Bởi các ngành này cần vốn đầu tư lớn, năng lực cạnh tranh cao. Khi tư nhân tham gia sẽ giảm bớt gánh nặng chi phí cho ngân sách nhà nước.

**Chính sách tín dụng nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia**

Thứ nhất, chính sách tín dụng nhằm huy động vốn để phát triển kinh tế tư nhân vào một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia. Những chính sách này tập trung hỗ trợ trực tiếp như: tăng cường cho vay mới, cơ cấu lại nợ vay, giảm lãi suất cho vay, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, xây dựng các chương trình tín dụng cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp với lãi suất hợp lý, quy trình, thủ tục thuận tiện, minh bạch. Chính sách tín dụng được đưa ra nhằm hướng tới không phân biệt giữa doanh nghiệp nhà nước với doanh nghiệp tư nhân trong tiếp cận lãi suất và các điều kiện vay vốn. Nhà nước cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, xây dựng và triển khai nhiều chương trình cho vay ưu đãi, khuyến khích trong một số lĩnh vực ưu tiên như: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, lĩnh vực xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ...

Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các chính sách như sau: Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính. Hai thông tư này là căn cứ pháp lý mới về bình đẳng trong quan hệ tín dụng với ngân hàng không phân biệt giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình cá nhân.

Thứ hai, Nhà nước xây dựng những chính sách hỗ trợ tín dụng thông qua việc thành lập các quỹ như: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển doanh nghiệp...

Thứ ba, chính sách hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Nhà nước cũng đã dành một khoản ngân sách để chi hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân nói riêng trong việc nâng cao năng lực quản lý và năng lực công nghệ, cũng như việc tiếp cận thị trường... Tuy nhiên, trên thực tế không phải doanh nghiệp nào cũng tiếp cận được với những hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Nhà nước xây dựng các chính sách hỗ trợ trực tiếp để hướng các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực cần phát triển như: sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ cao...

Chính sách thuế nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia

Việt Nam đã có hệ thống thuế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó khu vực kinh tế tư nhân được đối xử bình đẳng với các khu vực kinh tế khác. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có quy định khác biệt rõ nét về chính sách thuế đối với khu vực tư nhân nói chung mà chủ yếu tập trung hướng đến hai đối tượng trong khu vực kinh tế tư nhân là doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp.

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp tiêu chuẩn giảm mạnh nhất trong những năm qua từ 25% xuống 20%. Cụ thể, Việt Nam đã thực hiện giảm mức thuế suất phổ thông thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống 22% từ ngày 01/01/2014, riêng doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa được áp dụng mức thuế suất 20% ngay từ ngày 01/7/2013. Từ ngày 01/01/2016, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông tiếp tục được giảm xuống 20%, áp dụng thống nhất cho mọi loại hình doanh nghiệp. Theo Luật Đầu tư năm 2020, các địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm: (i) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (15%); (ii) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (10%); (iii) Các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu kinh tế (10%). Đối với lĩnh vực công nghệ cao, đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm, sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm, sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải, phát triển công nghệ sinh học, các doanh nghiệp này được hưởng mức thuế suất 10% trong 15 năm được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo.

Ngoài ra, do chịu sự ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19, một số doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP. Có thể thấy, thông qua các quy định về khuyến khích, ưu đãi đối với khu vực kinh tế tư nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc định hướng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

Đối với thời gian miễn, giảm thuế, Việt Nam đưa ra thời gian miễn thuế tối đa được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế



phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo. Trong khi đó, thời gian miễn giảm thuế tại Indonesia tối đa là 20 năm, tại Lào, Singapore và Thái Lan tối đa là 15 năm.

Do bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất. Để khuyến khích hộ kinh doanh lớn dần, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ được thành lập mới từ hộ kinh doanh. Theo đó, dự kiến miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế...

Như vậy, chính sách thuế đối với kinh tế tư nhân được hưởng ưu đãi thuế còn dàn trải: nhóm lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay là 30 nhóm lĩnh vực, ngành nghề; về địa bàn ưu đãi thuế hiện có 54/63 tỉnh, thành phố thuộc danh mục địa bàn ưu đãi thuế, thêm vào đó là các khu kinh tế, khu công nghệ cao và các khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp tại địa bàn thuận lợi).

Khuyến nghị về định hướng chính sách để phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia

Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Các doanh nghiệp này ít vốn, công nghệ lạc hậu, khả năng cạnh tranh rất thấp và ít có khả năng kết nối cũng như tham gia vào ngành kinh tế trọng điểm quốc gia. Vì vậy, một mặt cần có các chính sách phù hợp để thúc đẩy tích tụ, tập trung vốn để tăng quy mô các doanh nghiệp tư nhân, mặt khác cần khuyến khích thu hút đầu tư tư nhân vào các ngành kinh tế trọng điểm quốc gia. Trên cơ sở phân tích hiện trạng các chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân, để đẩy mạnh sự phát triển này, trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung pháp lý khuyến khích kinh tế tư nhân trong các ngành kinh tế trọng điểm. Các quy định pháp luật hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân nói chung đã khá phong phú, tuy nhiên trong thời gian tới, Chính phủ cần ban hành bổ sung thêm những văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hoá chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trong các ngành kinh tế trọng điểm.

Thứ hai, chính sách ưu đãi về thuế cho phát triển kinh tế tư nhân trong các ngành kinh tế trọng

điểm quốc gia cần được bổ sung và hoàn thiện để khuyến khích các đối tượng tham gia và chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình này. Theo đó, Chính phủ tiếp tục thực hiện rà soát và sửa đổi, bổ sung hệ thống chính sách thuế, phí hiện hành, xác định mức thuế suất phù hợp đối với các ngành kinh tế trọng điểm quốc gia.

Thứ ba, thị trường tài chính là nơi cung ứng và dẫn vốn cho nền kinh tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Do đó, để khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia vào một số ngành kinh tế trọng điểm, thị trường tài chính cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư quốc tế tham gia đầu tư mạnh mẽ hơn vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Việt Nam cần phải có biện pháp thúc đẩy các doanh nghiệp lớn niêm yết trên sàn giao dịch và phát triển hoạt động giao dịch thứ cấp trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

** Nghiên cứu này nằm trong khuôn khổ đề tài KT.23.39 “Chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia: kinh nghiệm của Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam” của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội;
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội;
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội;
4. Phạm Thị Hồng Điệp (2021), Kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Nhận thức, hiện trạng phát triển và những khuyến nghị chính sách, Hội thảo khoa học Quốc gia, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
5. Ngô Tuấn Nghĩa (2017), Về vai trò nòng cốt của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ, Tạp chí Cộng sản, số 900;
6. Trịnh Văn Tài (2022), Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 42, tháng 2;
7. Nguyễn Hoàng Thu, Trần Đình Phụng (2022), Phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, số 8 (229);
8. Đậu Anh Tuấn (2016), Doanh nghiệp nhỏ và vừa tư nhân Việt Nam kinh doanh trong chật vật, Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2016.

Thông tin tác giả:

PGS., TS. Phạm Thị Hồng Điệp - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

TS. Nguyễn Thị Nhung - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: diepphthong@gmail.com, nguyenthinhung88@hpu2.edu.vn